

MỸ THO – ĐỊA THỂ VÀ LỊCH SỬ

Lê Công Lý

1. Mỹ Tho thời chúa và vua Nguyễn

Xưa nay có khá nhiều ý kiến khác nhau về thời điểm lưu dân người Việt đặt chân lên đất Đồng Nai/Gia Định. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Tư thì từ năm Quý Tị 1413, lớp lưu dân thứ nhất đã vào Đồng Nai/Gia Định một cách ồ ạt vì cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hậu Trần trên đất Hoá Châu đã thất bại hoàn toàn, đñy nhóm người này đi vào tuyệt lộ¹. Tuy nhiên, đó cũng chỉ là suy đoán. Mãi đến năm 1623, sau khi gã công chúa Ngọc Vạn cho quốc vương Chân Lạp (1620), chúa Nguyễn Phước Nguyên mới “mượn” đất Chân Lạp để lập hai trạm thu thuế tại Sài Gòn (nay là Chợ Lớn) và Bến Nghé (nay là Sài Gòn). Đây là cái mốc ghi dấu thời điểm lưu dân người Việt chính thức đặt chân lên đất Đồng Nai/Gia Định.

Giai đoạn này các giáo sĩ Thiên chúa giáo bắt đầu truyền đạo vào nước ta và gặp sự cấm đoán mạnh mẽ của triều đình chúa Nguyễn. Các cuộc bắt đạo của chúa Nguyễn đã gián tiếp đñy nhiều gia đình lưu dân trôi giạt vào Nam.

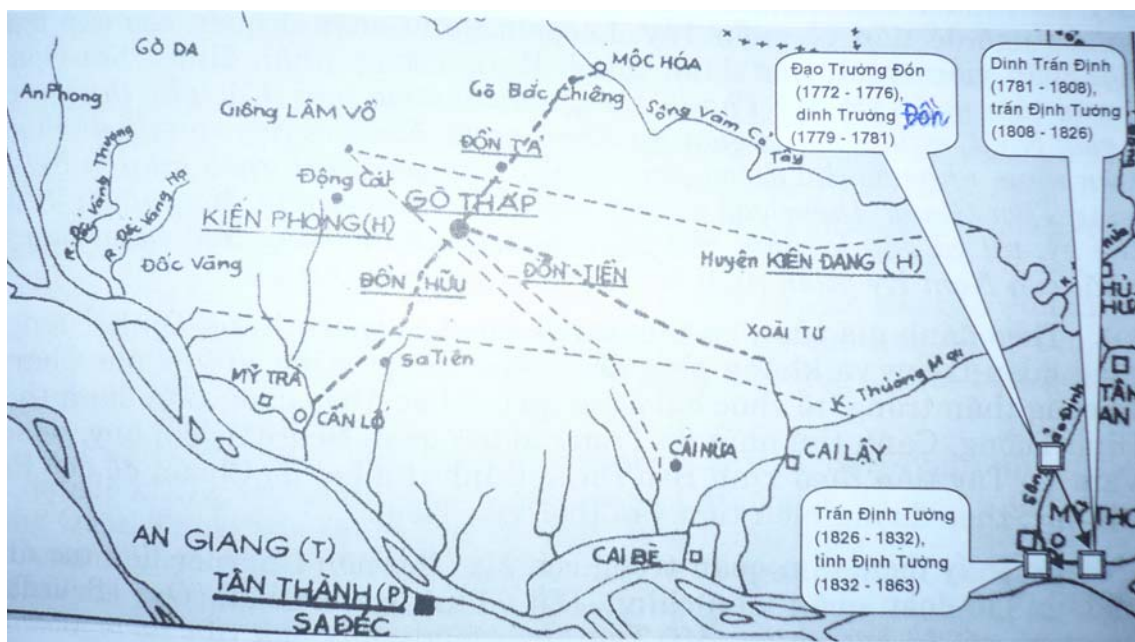
Hiện nay tại khu đất thánh của giáo xứ Ba Giồng (thuộc ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) có nhiều ngôi mộ cổ xây bằng ô đước với mộ bia có hình thánh giá đề các chữ số 1663, 1664... và nhiều chữ Hán đã lu mờ không thể đọc được. Điều này chứng tỏ lưu dân người Việt đã đặt chân sinh sống tại giồng Trần Định ít nhất một vài thế hệ so với thời khắc lịch sử 1698.

Theo *Đại Nam nhất thống chí* thì đất Ba Giồng nguyên là của nước Thủy Chân Lạp. Năm 1679, chúa Nguyễn Phước Tần cho nhóm người Minh phản Thanh là Dương Ngạn Địch đến phía tả ngạn hạ lưu sông Tiền lập Mỹ Tho đại phố. Đến năm 1698, chúa Nguyễn Phước Chu phái quan chương cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược xứ Gia Định, lấy đất Đồng Nai đặt làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên; lấy đất Sài Gòn đặt làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn.

Khi cơ sở hành chính đã được xác lập, chúa Nguyễn ra sức đñy mạnh di dân từ vùng Thuận – Quảng vào Nam khai hoang lập ấp bằng nhiều chính sách ưu tiên, ưu đãi và cả trợ cấp tài lực, vật lực.

Mùa thu năm 1705, nước Chân Lạp có nội loạn, quan thống suất Nguyễn Cửu Vân được lệnh đi dẹp loạn. Sau khi chiến thắng trở về, ông nhận thấy Vũng Gò là nơi quân giặc Cao Miên thường quấy rối nên liền cho đắp lũy dài từ quán Thị Cai đến chợ Lương Phú và đào thông hai đầu ngòi sông Vũng Gò và Mỹ Tho để làm thế giao thông phòng bị, gọi là kinh Vũng Gò (đến năm 1819 nạo vét thêm, gọi là kinh Bảo Định).

¹ “Lưu dân người Việt trên đất Đồng Nai – Gia Định và việc thành lập các đơn vị hành chính ở Nam Bộ thời các chúa Nguyễn” trong *Nam Bộ đất và người*, tập VI, Nxb TP.HCM, 2008, tr.85.



Đây là kinh đào đầu tiên nối sông Vàm Cỏ Tây với sông Tiền tại Mỹ Tho, nằm trên tuyến giao thông thủy từ miền Tây lên Sài Gòn. Nhờ đó mà đến năm 1741 chúa Nguyễn Phước Khoát cho mở ra chín trường biệt nạp cho dân lập ấp khai hoang và thu thuế. Riêng khu vực Mỹ Tho có tới bốn trường biệt nạp là Tam Lạch, Bả Canh, Qui An, Qui Hóa.

Cũng từ trung tâm Mỹ Tho mà địa bàn của người Việt mở rộng dần. Đặc biệt, ở khoảng giữa Sài Gòn và Mỹ Tho là dãy đất giồng cao ráo nên sớm thu hút các luồng di dân. Năm 1772, chúa Nguyễn Phước Thuận sai quan trấn thủ Gia Định lấy đất Mỹ Tho lập thành đạo Trường Đồn, li sở đặt tại gò Kiến Định, đặt chức Cai cơ, Thư kí để cai trị. (Gò Kiến Định còn gọi là gò Trần Định, nay là gò Tân Hiệp, tọa lạc tại ấp Cá, thị trấn Tân Hiệp, nơi đặt cơ quan của huyện uỷ huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

Năm 1776, đạo Trường Đồn bị Tây Sơn phá tan. Năm 1778, Nguyễn Ánh khôi phục lại và năm 1779 cho vẽ địa đồ, bỏ chín trường biệt nạp, đặt ra huyện Kiến Khương (hay Kiến Khang), nâng đạo Trường Đồn lên dinh Trường Đồn, li sở cũng đặt tại gò Kiến Định, đặt ra chức Lưu thủ, Cai bộ và Kí lục, mở rộng chu vi đồn đến 1,5 dặm (tương đương 670m)². Gò Kiến Định là trung tâm của vùng đất Ba Giồng hiểm trở: “Gò đóng rộng lớn, cây cối sum suê, chỗ khởi lên chỗ phục xuống, tiếp tục nối liền, trước có đại giang³ ngăn trở, sau tựa Chằm Măng Trạch^{4,5}. Vị thế này rõ ràng dễ thủ khó công, chứng tỏ chúa Nguyễn vẫn còn trong giai đoạn Nhẫn.

² Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí, Lục tỉnh Nam Việt*, Nha Văn hóa – Bộ Quốc gia Giáo dục xb, Sài Gòn, 1959, tr.99 – 100 và 116.

³ Đại giang ở đây là sông Tiền và sông Bảo Định. [L.C.L.].

⁴ Chằm Măng Trạch là Đồng Tháp Mười. [L.C.L.].

⁵ *Đại Nam nhất thống chí*, Sdd, tr.105 – 106.

Tháng giêng năm 1780, nhờ sự yểm trợ của nghĩa quân Đông Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi chúa tại Bến Nghé. Năm 1781, ông cho đổi dinh Trường Đồn thành dinh Trấn Định, dời li sở về thôn Mỹ Chánh (nay là khu vực chợ Cũ thuộc thành phố Mỹ Tho). Đất Mỹ Tho tiếp giáp với Đồng Tháp Mười rậm rạp ở phía tây bắc nên có chỗ nương tựa. Bởi vậy mà năm 1785 đô úy Tây Sơn là Nguyễn Trản cho đào kinh Bà(u) Bèo để cắt đứt thế yểm trợ này, nhằm cô lập quân Đông Sơn của Nguyễn Ánh trong Đồng Tháp Mười.

Lực lượng Nguyễn Ánh đang trên đà thắng thế nên “*Năm Canh Tuất (1790) đắp sửa quan lộ phía hữu, khởi từ cửa Tôn Thuận [của thành Gia Định] rẽ qua chùa Kim Chương, qua phố Sài Gòn [nay là Chợ Lớn] đến cầu Bình An, qua gò chùa Đồng Tuyên [Gò Đen, huyện Bến Lức, tỉnh Long An] đến bến đò Thủ Đoàn sông Cửu An [Vàm Cỏ Đông], qua sông Hưng Hoà [Vàm Cỏ Tây] trái gò Trấn Định [thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang] qua gò Triệu [xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang ...]*”⁶. Nhờ đó Mỹ Tho trở thành đầu mối giao thông huyết mạch từ miền Tây lên Sài Gòn, cả đường thuỷ lẫn đường bộ. Sách *Gia Định thành thông chí* ghi nhận: “*Chợ phố lớn Mỹ Tho mái ngói cột chạm, phủ đình cao, nha thự rộng thuyền bè sông biển ra vào, buồm thuyền trông như mắc cửi, thật là nơi đô hội lớn phồn hoa huyền ảo*”⁷.

Đến năm 1792, “*Đắp thành Mỹ Tho (góc thành đắp như dáng hoa mai, chu vi 499 trượng [khoảng 1700m]), phát quan quân các dinh đến ứng dịch. Vua ngự đến xem*”⁸. Từ đó về sau, Mỹ Tho trở thành trung tâm hành chính của dinh Trấn Định.

Vị trí này một mặt giáp sông Tiền, một mặt giáp vàm kinh Bảo Định nên rất tiện lợi về giao thông thuỷ và có thế chiến lược quan trọng, nhất là thế đối mặt với Chân Lạp từ phía tây mà kinh Bảo Định sẽ là chiến lũy lợi hại. Đây chính là bước đầu tiên đánh dấu sự lớn mạnh và thế chủ động của Nguyễn Ánh trên đất Ba Giồng. Sách *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* gọi đồn dinh Trấn Định là Đồn Đất và nhận xét rằng có “*Thế đất gói biển tựa sông*”⁹. Sách *Gia Định thành thông chí* miêu tả như sau: “*Đồn vuông, chu vi 998 tầm [khoảng 2500m], có hai cái cửa bên phải và bên trái, ở cửa có cầu treo bắc ngang, hào rộng 8 tầm [khoảng 20m], sâu 1 tầm [2,56m], bốn mùa nước đều ngọt, có nhiều cá tôm, dưới cầu có dòng nhỏ để thông với sông lớn Mỹ Tho, ngoài hào có đắp lũy đất có cạnh góc lồi lõm như hình hoa mai*¹⁰, mặt trước chân lũy ra 30 tầm đến sông Lớn. Trong đồn có kho

⁶ *Đại Nam nhất thống chí*, Sđd, tr. 73.

⁷ Trịnh Hoài Đức, Sđd, tr.241.

⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1 (Tiền biên), Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo Dục, 2004, tr.323.

⁹ Lê Quang Định, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Bản dịch của Phan Đăng, Nxb Thuận Hoá, 2005, tr.312.

¹⁰ Có lẽ chính vì vậy mà trong bài thơ Mỹ Tho dạ vũ của Trịnh Hoài Đức có hai câu:

“*Quang hàn liễu phố ngư thuyền hoá,
Thanh tháp mai thành thú trại bề*”.
(Lửa thuyền đánh cá bên liễu, bóng sáng lạnh lùng,
Trông vọng gác thành mai, tiếng kêu bình bịch).

gạo, kho thuốc súng, trại quân và súng lớn, tích trữ đầy đủ nghiêm túc. Mặt sông rộng lớn; năm giáp dần [1794] trên đôn đặt súng lớn, có bắn thử qua bờ sông bên kia, cách xa 10 dặm mà cây cành trong rừng đều bị tróc gãy, ấy là do đường đạn đi mạnh thế”¹¹.

Năm 1808, vua Gia Long (Nguyễn Ánh) đổi dinh Trấn Định thành trấn Định Tường, trực thuộc Gia Định thành đặt tại Bến Nghé. Năm 1826, lị sở trấn Định Tường được dời về thôn Điều Hoà¹², thuộc huyện Kiến Hưng. So với thành cũ thì thành mới nằm đối xứng bên kia bờ kinh Bảo Định, sát sông Tiền. Vị trí này có ưu thế tiếp giáp trực tiếp với đường Thiên lí trên đất liền và thẳng đường tiến sang Cao Miên với vai trò bảo hộ. Do đó, vị thế thành Mỹ Tho mới đã đánh dấu giai đoạn lớn mạnh, thế chủ động hoàn toàn và tầm vươn xa của chính quyền nhà Nguyễn.

Năm 1832, vua Minh Mạng cải cách hành chính trên đất Gia Định, bỏ chức Tổng trấn Gia Định thành, đổi 5 trấn thành 6 tỉnh. Do không đánh giá đúng mức vị thế chiến lược của tỉnh Định Tường và nhất là Mỹ Tho nên đặt Định Tường là tỉnh nhỏ do tỉnh Vĩnh Long kiêm nhiếp, dưới quyền chỉ huy của Tổng đốc Long Tường (tên tắt của Vĩnh Long và Định Tường) là Trương Văn Uyên.

[Xem hình “Sự thay đổi lị sở và địa danh hành chính của Định Tường/Tiền Giang”].

2. Mỹ Tho thời Pháp thuộc

Năm 1859, thực dân Pháp đánh chiếm thành Gia Định. Ngày 24/2/1861, đồn Kỳ Hòa thất thủ. Chiếm được đầu não Sài Gòn, thực dân Pháp bắt đầu đánh rộng ra. Cuối tháng 3/1861, quân Pháp dò theo đường kinh Bảo Định từ sông Vàm Cỏ Tây để đánh chiếm thành Định Tường. Đến đây vua Tự Đức mới thấy sai lầm của việc xếp đặt Định Tường là tỉnh nhỏ, bèn tức tốc nâng Định Tường lên thành tỉnh lớn, cử Nguyễn Công Nhân làm tổng đốc và xuống dụ: “*Tỉnh Định Tường đều quan văn, lại gần liền với giặc Tây dương, người [Nguyễn Công Nhân] nên đốc cùng với bọn Nguyễn Hữu Thành trừ nghĩ mưu kế ngăn chặn giặc, để trấn tĩnh lòng dân mà nghiêm việc phòng bị*”¹³.

Lúc này, trong con mắt của thực dân Pháp, tỉnh thành Định Tường (tức Mỹ Tho) vừa là vựa lúa, vừa là trung tâm của kháng chiến và quan trọng hơn là cửa ngõ để tiến về miền Tây. Léopold Pallu, một sĩ quan cao cấp trong đội quân viễn chinh tiến đánh thành Định Tường, nhận định: “*Sài Gòn là trung tâm quân sự, Mỹ Tho là trung tâm thương mại. Các ghe thuyền của người Nhật, người Tàu, người An Nam, người Xiêm có đầy cạn để di chuyển trên sông, nhờ vào địa điểm gần nơi sản xuất gạo, kinh rạch lại dồn hết vào sông Tiền Giang, thêm vào truyền thống của dân chúng địa phương từ bao thế kỉ, tất cả góp lại làm cho Mỹ Tho trở thành*

¹¹ Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Bản dịch của Lý Việt Dũng, Nxb Đồng Nai, 2005, tr.241.

¹² Nay là các phường 1, 2, 3, 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

¹³ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 7 (Chính biên), Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo Dục, 2005, tr.754.

*trung tâm buôn bán lớn nhất của Nam Kỳ miền dưới trước khi người châu Âu tới đây*¹⁴.

Theo đánh giá của phó thủy sư đề đốc Charner, thành Định Tường vô cùng quan trọng và không phải dễ chiếm. Cũng chính vì vậy mà Charner vô cùng thận trọng, tổ chức hai cánh quân khác nhau cùng tiến đánh thành Định Tường. Cánh thứ nhất do trung tá hải quân Bourdais chỉ huy, từ sông Vàm Cỏ Tây tiến theo kinh Bảo Định. Cánh thứ hai do chuNi đề đốc Page chỉ huy, theo đường biển tiến vào theo Cửa Tiểu.

Do thấy được tầm quan trọng của Mỹ Tho nên Charner liên tục nhắc nhở, uỷ lạo đoàn viễn chinh. Đối với cánh thứ nhất: “Ông [Bourdais] liệu xem có đủ sức chiếm Mỹ Tho hay không, hay ông cần thêm yểm trợ nữa. Ông hãy cân nhắc và hành động thật cẩn thận không để xảy ra một rủi ro nào hết”¹⁵ và “Người ta cho tôi biết ở Mỹ Tho có nhiều thuyền chiến rất tốt, có thể quân Annam đem vài chiếc ra chống ông đó. Vì thế phải cẩn thận mới được”¹⁶. Đối với cánh thứ hai: “Ông [Page] phải hành động cẩn thận, phải hết sức nỗ lực theo đường biển ngược sông Tiền Giang để đánh Mỹ Tho... Kết quả trận này có thể tháo gỡ cho hoàn cảnh khó khăn của ta hiện nay... và làm cho quân thù phải sớm điều đình”¹⁷ (L.C.L. gạch dưới).

Ngược lại, triều đình nhà Nguyễn cũng dốc hết sức bảo vệ thành Định Tường. Trên tuyến kinh Bảo Định, quân Pháp phải vượt qua đoạn đường chỉ khoảng 20km mà có tới 6 đồn binh và 9 ụ cản ngăn trên dòng kinh. Vì sự ngăn cản quyết liệt của quân dân ta mà từ sông Vàm Cỏ Tây, phải mất 12 ngày quân Pháp mới tới được Mỹ Tho. Trên sông Mỹ Tho, sáng ngày 11/4/1861, hạm đội Pháp từ biển vào đến đầu cồn Tân Long thì mắc phải con đập chắn ngang¹⁸. Hai bên đập có hai đồn canh giữ, mỗi đồn có 18 khNũ pháo. Ngày 12/4 Pháp nã pháo vào áp đảo hai đồn và phá cừ cọc để tiến đến trước cửa thành Định Tường. Lúc này quan quân đã bỏ thành rút lui được 3 giờ đồng hồ.

Léopold Pallu miêu tả thành phố Mỹ Tho như sau: “*Mỹ Tho là một vùng nhà cửa rộng lớn, nhà lợp bằng lá dừa lùn theo tập quán của người Annam, nhìn xa giống như nhà lợp rơm của ta. Bộ mặt chung của thành phố có vẻ nghèo nàn; nhưng dọc theo kinh Bru Điện thì nhà cửa có vẻ thanh nhã một cách đáng nể; nhà xây cất theo lối nông thôn, nối nhau liên tục, mái lợp ngói nổi bật trên những vùng trồng dừa và cau, tất cả cho thấy vẻ phong lưu, thịnh vượng nhiều nhà tỏ ra thật*

¹⁴ Léopold Pallu, *Lịch sử cuộc viễn chinh Nam Kỳ*, Hoang Phong dịch, Nxb Phương Đông, 2008, tr.39.

¹⁵ Léopold Pallu, Sdd, tr.136.

¹⁶ Léopold Pallu, Sdd, tr.137.

¹⁷ Léopold Pallu, Sdd, tr.153 – 154.

¹⁸ Lúc này có câu ca dao:

*Chẻ tre bện sáo cho dày,
Chận ngang sông Mỹ có ngày gặp nhau.*

giàu có. Ta chỉ có thể dùng cảnh hào hoa của Chợ Quán và kinh Tàu¹⁹ mới có thể so sánh được”²⁰.

Về thành Mỹ Tho, ông miêu tả: “Thành Mỹ Tho xây cất theo lối Âu châu. Thành vuông vức có ụ làm pháo đài. Hào chung quanh rộng có nước; tường thành cao và rất dày. Vài nơi chung quanh thành là đầm lầy, vì vậy sức phòng thủ do công trình nhân tạo còn có thiên nhiên hỗ trợ nữa. Khí giới của thành Mỹ Tho thì có đại pháo nòng lớn. Thành kiểm soát hết sông Tiền Giang và các đường thủy đổ vào sông này. Do đó thành có một vị trí chiến lược quan trọng. Hơn nữa, Mỹ Tho còn là vừa thóc, lại vừa là thị trường lúa gạo quan trọng của cả đế quốc Annam. Nếu trong mùa mưa mà đánh thành Mỹ Tho khi có thêm ba tỉnh miền Nam hỗ trợ thì quả thật không thể nào đánh nổi”²¹ (L.C.L. gạch dưới).

Theo Phù Lang Trương Bá Phát thì dựa vào tỉ lệ xích của bản đồ thành Mỹ Tho trong sách *Lịch sử cuộc viễn chinh Nam Kỳ* của Léopold Pallu, có thể thấy thành Mỹ Tho hình vuông, mỗi cạnh khoảng 500m, bốn góc có bốn pháo đài²².

Việc chiếm Mỹ Tho nằm trong kế hoạch của thực dân Pháp nhằm tạo bàn đạp để khống chế miền Tây và tiến sang Camboge để giao thương với Trung Quốc. Trong báo cáo gửi về bộ Hải quân Pháp ngày 29/1/1959, tướng De Genouilly viết: “*Khi chiếm được Nam Kỳ, ta sẽ ngược sông Cửu Long tiến chiếm luôn vương quốc Cam Bốt*”²³. Do đó Pháp gọi sông Mekong là sông Camboge. Khi đã chiếm trọn 6 tỉnh Nam Kỳ, năm 1868 thực dân Pháp cử đoàn thám hiểm do Doudart de Lagrée làm trưởng đoàn, ngược dòng sông Mekong vô cùng gian khổ trong suốt hai năm, vượt qua biết bao ghềnh thác nguy hiểm chết người, cuối cùng cũng tới được đất Đại Lý dù phải trả giá bằng cái chết của người trưởng đoàn.

Do vị thế đặc biệt của Mỹ Tho nên thực dân Pháp xây dựng nơi đây thành thị tứ sầm uất. Năm 1867, Pháp cho nạo vét kinh Bảo Định để trở thành tuyến liên lạc từ Sài Gòn – miền Tây, do đó Pháp gọi là Arroyo de la Poste (kinh Bru Điện). Năm 1877, thực dân cho đào kinh Chợ Gạo nối sông Tiền tại vàm rạch Kì Hôn (cách Mỹ Tho 4km về hướng đông) với sông Vàm Cỏ tại vàm sông Tra. Khi đào xong, kinh Chợ Gạo trở thành con kinh vận chuyển nhộn nhịp nhất Nam Kỳ. Nhờ đó, Mỹ Tho càng trở thành đầu mối vận chuyển lúa gạo lên Sài Gòn xuất khẩu.

Ngày 17/3/1879, thống đốc Nam Kỳ ban hành nghị định cho xây dựng tại Mỹ Tho trường trung học đầu tiên của Nam Kỳ với tên gọi Collège de My Tho, nay là trường THPT Nguyễn Đình Chiểu.

Năm 1881, Pháp cho khởi công xây dựng tuyến đường sắt Sài Gòn – Mỹ Tho, dài 71km, khánh thành năm 1885. Đây là tuyến đường sắt đầu tiên ở Đông

¹⁹ Kinh Tàu tức kinh Bến Nghé, ở đây muốn chỉ Chợ Lớn (chú thích của L.C.L.).

²⁰ Léopold Pallu, Sdd, tr.155.

²¹ Léopold Pallu, Sdd, tr.155.

²² Phù Lang Trương Bá Phát, “Tĩnh Định Tường ngày xưa”, Tạp san *Sử Địa* số 1 (1/3/1966), tr.81.

²³ Dẫn theo Bùi Thụy Đào Nguyên, “Quân Pháp đánh chiếm Định Tường (1861)”, trong <http://namkyluctinh.org/a-lichsu/daonguyen-phapchiemdinhtuong.pdf>, tr.6.

Nam Á. Điều này cho thấy, trong con mắt của thực dân, Mỹ Tho quan trọng đến mức nào.

Monographie de la province de Mytho (1902) miêu tả: “*Vị trí của chợ Mỹ Tho thật tuyệt diệu. Nó tọa lạc tại nơi qua lại của các loại ghe chài từ miền Tây đến và đi về Chợ Lớn qua kinh Bảo Định và kinh Chợ Gạo... Việc buôn bán còn được tiến hành bằng đường sắt*” và “*Việc thương mại tổng quát của chợ là việc xuất khẩu lúa gạo. Lúa gạo được sơ chế và sau đó được chuyển về địa chỉ của các nhà máy xay xát gạo ở Sài Gòn và Chợ Lớn. Tại đó, gạo được chà sạch rồi vận chuyển ra Trung Kỳ hay Cambot (Campuchia). Những loại trái cây, lá trầu rang cũng được xuất khẩu lên Cambot*”. Cuối cùng sách này kết luận: tỉnh lỵ Mỹ Tho không chỉ là trung tâm hành chính mà còn là trung tâm kinh tế – thương mại của tỉnh Mỹ Tho, và là địa bàn trung chuyển cực kì quan trọng giữa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long với Sài Gòn – Chợ Lớn. Tỉnh lỵ Mỹ Tho đến cuối thế kỉ XIX có 3830 dân, trong đó 3000 người Việt, 700 người Hoa, 100 người Âu, 30 người Ấn²⁴.

Năm 1909, trong sách *Nam Kỳ phong tục nhơn vật điển ca*, Nguyễn Liên Phong ca ngợi phong cảnh chợ Mỹ Tho như sau:

*Buổi mơi, buổi tối, buổi trưa,
Tàu đò, xe lửa rước đưa liền liền.
Đầu đường sáu tỉnh mới giềng,
Tiệm ăn tiệm ngủ khoẻ yên bộ hành*²⁵.

Do giữ vị trí là “đầu đường sáu tỉnh” mà tại vàm kinh Bảo Định ở Mỹ Tho có bến tàu xà-lúp với gọi “cầu tàu Tục Tỉnh” và đường bộ Sài Gòn – Mỹ Tho có tên là đường Lục Tỉnh. Không khí sầm uất đó đã được Học Lạc – nhà thơ yêu nước ở Mỹ Tho – miêu tả như sau:

*Trên Sài Gòn, dưới Mỹ Tho,
Đâu đâu phong cảnh cũng nhường cho.
Lớn rông chung rạch, chia đôi ngã,
Cũ mới phân ranh cũng một đờ*²⁶.
*Phổ cát vẽ vời xanh tợ lục,
Buồm dong lên xuống*²⁷ *trắng như cò.
Đặc tình trạo tử quên mưa nắng,
Dẫn dỏi đua nhau tiếng hát đờ.*

(Mỹ Tho tức cảnh)

Từ đó, cùng với Sài Gòn, Mỹ Tho trở thành biểu tượng của nơi văn minh thành thị:

²⁴ Dẫn theo Nguyễn Phúc Nghiệp, *Kinh tế nông nghiệp Tiền Giang thế kỉ XIX*, Nxb Trẻ, 2003, tr.261 – 262 – 263.

²⁵ Nguyễn Liên Phong, *Nam Kỳ phong tục nhơn vật điển ca*, Phát Toán, Sài Gòn, 1909, tr.63.

²⁶ “Cũ”: chợ Cũ; “mới”: chợ Mỹ Tho mới; “một đờ”: đờ ngang trên kinh Bảo Định [chú thích của L.C.L.].

²⁷ Buồm ghe chạy dọc theo kinh Bảo Định [chú thích của L.C.L.].

- Đền nào cao bằng đền chợ Mỹ,
Lộ nào kĩ bằng lộ Cần Thơ.

(Ca dao)

- Cúc mọc dưới sông kêu bằng cúc thủy,
Chợ Sài Gòn xa, chợ Mỹ cũng xa.
Gởi thơ về thăm hết nội nhà,
Trước thăm ba má, sau là thăm em.

(Ca dao)

Nhưng điều quan trọng là vẻ văn minh hiện đại của Mỹ Tho là sản phẩm của thực dân Pháp nên trong nhân dân cũng có khuynh hướng xa lánh nó và kêu gọi trở về truyền thống của dân tộc:

Đền Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ,
Đền Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu.
Anh về học lấy chữ Nhu,
Chín trăm em đòi mười thu em chờ.

(Ca dao)

Do Mỹ Tho là nơi gặp gỡ giữa hai nền văn hoá Việt – Hoa và được chủ nghĩa lãng mạn của phương Tây làm chất xúc tác mà loại hình nghệ thuật cải lương đã có dịp nảy nở với nhiều nghệ danh nổi tiếng như: Tư Giỏi, Bảy Nhiêu, Hai Thông, Năm Châu, Bảy Triều, Trần Hữu Trang, v.v. Đặc biệt là rạp hát của thầy Năm Tú lập tại Mỹ Tho năm 1917 được Xuân Diệu gọi là “Hollywood của Nam Bộ” không thể thiếu sự đóng góp xuất sắc của nữ nghệ sĩ người Việt gốc Hoa là Phùng Há.

Trước năm 1945, Xuân Diệu có thời gian làm tham tá thương chánh ở Mỹ Tho, rất mê cải lương. Trong hồi kí của mình, ông khẳng định: “Cải lương đã tăng chất trữ tình cho thơ tôi. Nó giúp cho chủ nghĩa lãng mạn trong thơ tôi được phát triển. Xét cho kĩ, chủ nghĩa lãng mạn đã vào trong âm nhạc (trong ca cải lương) trước khi xâm nhập vào văn chương”²⁸.

Trong nửa sau thế kỉ XIX, Mỹ Tho là nơi thực dân Pháp đặt các cơ quan hành chính quan trọng quản lí một vùng rộng lớn. Trước năm 1876, Mỹ Tho là một trong năm Khu Hành chính, gồm hai hạt thanh tra Mỹ Tho và Bến Tre. Đến ngày 5/1/1876, Khu hành chính Mỹ Tho cai quản bốn hạt thanh tra là Mỹ Tho, Tân An, Gò Công, Chợ Lớn. Thậm chí đến ngày 12/7/1877, Khu Hành chính Mỹ Tho càng thêm rộng lớn do Khu Hành chính Sài Gòn sáp nhập vào. Đến ngày 10/10/1907 thì giải thể.

Đến ngày 16/12/1938, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định công nhận Mỹ Tho là “thị xã hỗn hợp”. Đến năm 1956 giải thể²⁹.

3. Mỹ Tho hôm nay

²⁸ Huy Cận, *Hồi ký song đôi*, tập 1, Nxb Hội nhà văn, 2002, tr.131 – 132.

²⁹ Nguyễn Đình Tư, *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2008, tr.705.

Ngày 30/9/1970, chính phủ Việt Nam Cộng Hoà cho lập lại thị xã Mỹ Tho thuộc tỉnh Định Tường. Cuối năm 1976, Mỹ Tho được nâng từ thị xã lên thành phố, là đô thị loại 3.

Ngày 7/10/2005, Mỹ Tho được thủ tướng chính phủ công nhận là đô thị loại 2.

Cuối năm 2004, công trình đường cao tốc TP.HCM – Trung Lương (điểm cuối cách Mỹ Tho khoảng 10km) được khởi công và dự kiến sẽ khánh thành vào ngày 3/2/2010. Song song đó, Cục Đường sắt Việt Nam cũng trình dự án xây dựng lại tuyến đường sắt Sài Gòn – Mỹ Tho. Khi các công trình ấy hoàn thành, vai trò đầu mối giao thông và kinh tế – xã hội của Mỹ Tho sẽ càng phát triển: Mỹ Tho sẽ trở thành trạm trung chuyển hàng hoá từ các phương tiện vận tải thủy trên sông Tiền và miền Tây lên TP.HCM.

Đặc biệt, theo kế hoạch tổ chức cuộc thi hoa hậu thế giới 2010, Tiền Giang sẽ là nơi đón tiếp 130 người đẹp của thế giới tham dự lễ hội trái cây vào tháng 10/2010. Sự kiện này sẽ đánh dấu bước trưởng thành và là cơ hội lớn để Mỹ Tho và cả Tiền Giang có cơ hội quảng bá tiềm năng và vị thế của mình.

Như vậy là, suốt mấy trăm năm, Mỹ Tho đã được xây dựng và phát triển bằng biết bao công sức của cộng đồng Việt – Hoa anh em. Trong đó người Việt giữ vai trò tiên phong khai hoang phục hoá và người Hoa thì phát triển thương mại. Hơn ở đâu hết, Mỹ Tho chính là thành quả của mối tình đoàn kết đặc biệt này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thụy Đào Nguyên, “Quân Pháp đánh chiếm Định Tường (1861)”, <http://namkyluctinh.org/a-lichsu/daonguyen-phapchiemdinhtuong.pdf>.
2. Huy Cận, *Hồi ký song đôi*, tập 1, Nxb Hội nhà văn, 2002.
3. Huỳnh Minh, *Định Tường xưa*, Nxb Thanh niên, 2001.
4. Lê Công Lý, “Đất Ba Giồng xưa”, *Thông tin Khoa học và Công nghệ*, Đại học Tiền Giang, tháng 10/2007.
5. Lê Quang Định, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Bản dịch của Phan Đăng, Nxb Thuận Hoá, 2005.
6. Léopold Pallu, *Lịch sử cuộc viễn chinh Nam Kỳ*, Hoang Phong dịch, Nxb Phương Đông, 2008
7. Nguyễn Đình Tư, “Lưu dân người Việt trên đất Đồng Nai – Gia Định và việc thành lập các đơn vị hành chính ở Nam Bộ thời các chúa Nguyễn” trong *Nam Bộ đất và người*, tập VI, Nxb TP.HCM, 2008.
8. Nguyễn Đình Tư, *Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2008.
9. Nguyễn Liên Phong, *Nam Kỳ phong tục nhơn vật điển ca*, Phát Toán xb, Sài Gòn, 1909.
10. Nguyễn Phúc Nghiệp – Lê Thị Kim Loan, “Mỹ Tho đại phố - biểu trưng của sự giao thoa kinh tế Việt – Hoa ở Nam Bộ trong các thế kỉ XVII –

- XVIII”, *Thông tin Khoa học và Công nghệ*, Đại học Tiền Giang, tháng 5/2009.
11. Nguyễn Phúc Nghiệp, “Kinh đào ở Tiền Giang trong các thế kỉ XVIII – XIX, trong *Nam Bộ đất và người*, tập VI, Nxb TP.HCM, 2008.
 12. Nguyễn Phúc Nghiệp, “Mỹ Tho đại phố”, T/c *Xưa&Nay* số 12/1997.
 13. Nguyễn Phúc Nghiệp, *Kinh tế nông nghiệp Tiền Giang thế kỉ XIX*, Nxb Trẻ, 2003.
 14. Nguyễn Phương, “Mỹ Tho trên ô tô dưới thời ca nô, nằm giường lèo lại thêm nệm ấm”, <http://namkyluctinh.org/a-dialy/nphuong-mytho.pdf>.
 15. Nguyễn Thanh Lợi, “Đường sắt Sài Gòn – Mỹ Tho, trong *Nam Bộ đất và người*, tập VI, Nxb TP.HCM, 2008.
 16. Phù Lang Trương Bá Phát, “Tỉnh Định Tường ngày xưa”, Tập san *Sử Địa* số 1 (1/3/1966).
 17. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí, Lục tỉnh Nam Việt*, Nha Văn hóa – Bộ Quốc gia Giáo dục xb, Sài Gòn, 1959.
 18. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1 (Tiền biên), Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo Dục, 2004.
 19. Trần Hoàng Diệu, Nguyễn Anh Tuấn (chủ biên), *Địa chí Tiền Giang*, tập 1, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Tiền Giang – Trung tâm Unesco Thông tin Tư liệu Lịch sử Văn hoá Việt Nam, 2005.
 20. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Bản dịch của Lý Việt Dũng, Nxb Đồng Nai, 2005.
 21. Trương Ngọc Tường, “Một số địa danh ở Tiền Giang, T/c *Văn hoá Nghệ thuật* số 11/2000.